TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 806 /2019/HC-PT
Ngày 12 tháng 11 năm 2019
"V/v: Khiếu kiện các quyết định hành chính về lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Cán bộ Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính đã thụ lý số 134/2019/TLPT- HC ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*".

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC - ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2442/2019/QĐXX-PT ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 25, khóm M, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: đường Tr, phường C1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1995; *(có mặt)* (theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2018)

Địa chỉ liên hệ: đường Tr, phường C1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lưu Thị Quỳnh Tr - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: đường Đ, Phường 1, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: đường 30/4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2018 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố C ban hành Quyết định số 915/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất với diện tích 111,1 m^2 đất ở đô thị, thửa số 286, tờ bản đồ số 6, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bà được cấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03573 ngày 20/6/2007. Mục đích của việc thu hồi là nhằm thực hiện công trình L, Phường 2 - Phường 3, thành phố C để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Ngày 05/12/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố C ban hành Quyết định số 2394/QĐ-HĐBTHT&TĐC với nội dung bồi thường, hỗ trợ bằng tiền cho bà với số tiền là 251.086.894 đồng. Bà không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên nên đã khiếu nại Quyết định số 2394/QĐ-HĐBTHT&TĐC đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C với yêu cầu nâng giá bồi thường đất và bố trí nền tái định cư tại đường B, thuộc L. Ngày 12/09/2017, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 125/QĐ-UBND.HC với nội dung bác yêu cầu khiếu nại.

Ngày 17/10/2017, bà tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị nâng giá bồi thường đất và bố trí nền tái định cư tại đường B, thuộc L. Ngày 12/06/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 183/QĐ-UBND-NĐ giải quyết khiếu nại của bà với nội dung *"giữ nguyên Quyết định số 125/QĐ-UBND.HC ngày 12/09/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C*

Bà không đồng ý, lý do: Cha mẹ bà có 07 người con, tất cả sinh sống tại cùng một mảnh đất tại địa chỉ Tổ 25, khóm M, Phường 3, TP. C, tỉnh Đồng Tháp từ trước năm 1975. Nay, UBND thành phố C ban hành quyết định thu hồi đất bà không phản đối. Tuy nhiên, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Dự án nêu trên là bất hợp lý và không tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Căn cứ theo Khoản 2, Điều 4 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND về quy trình thực hiện

thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thì giá đất để bồi thường phải được căn cứ dựa trên kết quả khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường. Với mức giá bồi thường mà Chủ tịch UBND thành phố C đưa ra là 1.840.000đ/m^2, giá này là quá thấp so với giá thị trường và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bà.

Theo quy định tại khoản 7, Điều 22 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND về tái định cư thì người bị thu hồi đất được ưu tiên tái định cư tại chỗ, vị trí tái định cư tương xứng với vị trí đất bị thu hồi.

Đồng thời, theo khoản 2, Điều 26 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND thì Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tuy nhiên, gia đình bà không nhận được bất cứ thư mời lấy ý kiến nào cũng như không được ghi nhận những ý kiến, nguyện vọng về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Nay, phương án tái định cư của UBND thành phố C bố trí nền tái định cư cho bà tại vị trí cách xa thửa đất bị thu hồi và nằm rải rác so với các anh chị em ruột của bà. Do vậy, việc bố trí tái định cư như trên là không hợp lý, gây xáo trộn cuộc sống của gia đình.

Do đó, bà khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 125/QĐ-UBND.HC ngày 12/09/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định giải quyết khiếu nại số 183/QĐ-UBND-NĐ ngày 12/06/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp với các yêu cầu sau:

1. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 125/QĐ-UBND.HC ngày 12/09/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C.

2. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 183/QĐ-UBND-NĐ ngày 12/06/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Theo Văn bản ý kiến số 1675/UBND-TN ngày 04/10/2018, người bị kiện Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C trình bày:

Căn cứ khoản 2, Điều 3 Quyết định số: 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định: *2. Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng vào mục đích nào thì được bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định tại thời điểm có quyết định thu hồi đất...*

Căn cứ Phương án số 259/PA-HĐBT,HT&TĐC ngày 21/11/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố C và Quyết định số: 780/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án tái định cư dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông C2g - Tiểu dự án thành phố C.

Tại thời điểm thực hiện công tác thiết lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình L, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố C có thuê Công

ty TNHH Thẩm định giá T khảo sát giá đất chuyển nhượng tại khu vực và được UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số: 763/UBND-KTTH ngày 23/11/2015 về việc đơn giá đất làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quy trình giải quyết khiếu nại tại Quyết định số: 46/QĐ-UBND.HC ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C được thực hiện theo Khung chính sách Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số: 470/TTg-QHQT ngày 10/4/2012.

Như vậy nội dung giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim T tại Quyết định số: 125/QĐ-UBND.HC ngày 12/9/2017 được thực hiện theo quy định pháp luật.

Do đó UBND thành phố C đề nghị giữ nguyên các quyết định nêu trên.

Theo Văn bản ý kiến số 311/UBND-TCD ngày 20/9/2018 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày:

Ngày 20/6/2007, Ủy ban nhân dân thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Kim T, diện tích 109,7m^2 đất ở tại đô thị, thuộc thửa số 286, tờ bản đồ số 06, Phường 3.

Ngày 23/11/2016, ủy ban nhân dân thành phố C ban hành: Quyết định số 915/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng đất để thực hiện công trình L, Phường 2 - Phường 3 để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; Quyết định số 779/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông C2g - Tiểu dự án thành phố C. Công trình: L, Phường 2 - Phường 3, thành phố C và Quyết định số 780/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư dự án Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông C2 - Tiểu dự án thành phố C. Công trình: L, Phường 2 - Phường 3, thành phố C.

Ngày 05/12/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố C ban hành Quyết định số 2394/QĐ-HĐBTHT&TĐC bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 251.086.894 đồng. Theo phương án bố trí tái định cư số 259/PA-HĐBTHT&TĐC ngày 21/11/2016, bà Nguyễn Thị Kim T được bố trí 01 nền tái định cư tại L, thuộc nhóm 5, đường số 4. Bà Nguyễn Thị Kim T không thống nhất, khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường về đất; yêu cầu được bố trí nền tái định cư tại đường B, thuộc L.

Ngày 12/9/2017, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND.HC, giải quyết bác các nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Kim T, lý do: Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện đúng theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Kim T không thống nhất với Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C và khiếu nại đến Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 12/6/2018, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 183/QĐ-UBND-NĐ giữ nguyên Quyết định số 125/QĐ-UBND.HC ngày 12/9/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố C.

Căn cứ khoản 2, Điều 74, Luật đất đai năm 2013 quy định *"Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất"*, Khoản 2, Điều 86 Luật đất đai năm 2013 quy định *"Người có đất thu hồi được bố trí tái định cư tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có dự án tái định cư hoặc có điều kiện bố trí tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho người có đất thu hồi sớm bàn giao mặt bằng, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Phương án bố trí tái định cư đã được phê duyệt phải được công bố công khai tại trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư".* Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên Quyết định số 183/QĐ-UBND-NĐ ngày 12/06/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Tỉnh.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 20/2018/HC - ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Bác khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 125/QĐ – UBND ngày 12/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C; Quyết định số 183/QĐ – UBND – NĐ ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/12/2018, bà Nguyễn Thị Kim T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định 125 và 183 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của người kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện trình bày: Đây là dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông C2g do ngân hàng thế giới cung cấp nguồn lực tài chính, dự án này đã được Chính phủ phê duyệt. Ủy ban nhân dân thành phố C đã tự thay đổi dự án, việc thay đổi của Ủy ban nhân dân thành phố C không được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc buộc người được cấp tái định cư phải nộp tiền là không đúng với dự án được duyệt. Cán bộ ngân hàng thế giới khi giám sát dự án cũng đã có ý kiến với Ủy ban nhân dân thành phố C, áp giá đền bù theo trường hợp của bà T là thấp không sát với giá đất thực tế. Tôi đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, hoặc hủy án để cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Quyết định 125 và Quyết định 183 là Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Trong khi Quyết định 915 và Quyết định 2394 là quyết định hành chính ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T thì chưa được xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay luật sư xuất trình văn bản số 1279 của Ủy ban nhân dân thành phố C gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nêu những yêu cầu của Đoàn công tác của Ngân hàng thế giới và đề xuất hướng giải quyết đối với những hộ còn khiếu nại mà bà T là hộ đang khiếu nại. Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố C như thế nào trong hồ sơ chưa thể hiện rõ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của người khởi kiện, ý kiến của luật sư và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Thực hiện dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông C2 – Tiểu dự án thành phố C – Công trình L, Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành Quyết định số 915/QĐ – UBND ngày 23/11/2016 thu hồi 111,1m^2 đất ở đô thị của bà Nguyễn Thị Kim T và Quyết định số 2394/QĐ – HĐBTHT &TĐC ngày 05/12/2016 bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Kim T số tiền là 251.086.894đ.

Không đồng ý với mức bồi thường trên bà T có đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C ban hành Quyết định số 125/QĐ – UBND ngày 12/9/2017 bác đơn khiếu nại, bà T tiếp tục khiếu nại thì ngày 17/10/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 183 (*giải quyết khiếu nại lần 2*) bác đơn khiếu nại bà T.

Như vậy quyết định hành chính ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà T là Quyết định thu hồi đất số 915/QĐ – UBND ngày 23/11/2016 và Quyết định bồi thường hỗ trợ số 2394/QĐ – UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C. Bà T không khiếu nại quyết định số 915 (*thu hồi đất*) bà T không đồng ý đơn giá bồi thường Quyết định số 2394/QĐ- UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C nên khiếu nại. Do đó xác định Quyết định bồi thường hỗ trợ số 2394/QĐ- UBND ngày 05/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Đúng ra khi thụ lý Tòa án cấp sơ thẩm phải hướng dẫn cho bà T khởi kiện đúng đối tượng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính có căn cứ của Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (*Quyết định số 125*) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 (*Quyết định số 183*) của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nó không làm thay đổi bản chất của Quyết định bồi thường hỗ trợ số 2394, cụ thể: Nếu chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (*Quyết định số 125*) và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 (*Quyết định số 183*) thì Quyết định số 2394/QĐ – UBND ngày 05/12/2016 vẫn còn tồn tại và có giá trị thi hành. Mặt khác nếu không xem xét tính đúng đắn của Quyết định hành chính (*Quyết định số 2394*) thì căn cứ vào đâu để khẳng định Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng hay sai.

[2] Về nội dung: Đây là dự án do Ngân hàng thế giới cung cấp nguồn lực tài chính cho những hoạt động dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông C2 – trong đó có tiểu dự án thành phố C – công trình L. Khi kiểm tra giám sát thực hiện dự án, phía Ngân hàng thế giới đã có ý kiến đối với Ủy ban nhân dân thành phố C về những trường hợp những hộ phải di dời do ảnh hưởng của dự án. Tại báo cáo số 1279 ngày 30/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố C gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo và đề xuất cho huy động tư vấn độc lập xác định giá trị đền bù tài sản của các hộ dân có khiếu nại, nếu có chênh lệch tăng sẽ xem xét lập phương án đền bù bổ sung. Như vậy trường hợp của bà T là người đang khiếu nại có nằm trong những hộ dân mà Ủy ban nhân dân thành phố C báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh không? Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã có chủ trương gì sau đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố C chưa được làm rõ, nội dung này cấp phúc thẩm không khắc phục được.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo dự án, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Do bản án bị hủy để giải quyết lại, nên bà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim T.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2018/HC - ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí (*theo biên lai thu tiền số 0000468 ngày 12/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn